

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.
Bài 27 - Người tin Chúa là sự sáng của thế gian.

Ma-thi-ơ 5:14-16: Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thắp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Ye are the light^{G5457} of the world^{G2889}. A city^{G4172} that is set^{G2749} on^{G1883} an hill^{G3735} cannot^{G3756-G1410} be hid^{G2928}. Neither^{G3761} do men light^{G2545} a candle^{G3088}, and put^{G5087} it under^{G5259} a bushel^{G3426}, but on^{G1909} a candlestick^{G3087}; and it giveth light^{G2989} unto all^{G3956} that are in the house^{G3614}. Let your^{G5216} light^{G5457} so^{G3779} shine^{G2989} before^{G1715} men^{G444}, that they may see^{G1492} your^{G5216} good^{G2570} works^{G2041}, and glorify^{G1392} your^{G5216} Father^{G3962} which^{G3588} is in heaven^{G3772}.**

Nghĩa là: *Các người là sự sáng của thế gian. Một cái thành đặt ở trên núi thì không thể nào bị che giấu. Cũng không có người nào thắp đèn mà lại để nó dưới cái thùng, nhưng đặt nó trên một cái chân đèn, để nó chiếu sáng hết thảy mọi thứ ở trong nhà. Hãy để sự sáng của các người soi sáng trước mặt người ta, để họ thấy những công việc tốt lành của các người, và ngợi khen Cha các người là Đấng ở trên thiên đàng.*

Trước hết chúng ta cần phải biết **sự sáng** mà Chúa Jêsus đã phán đây có nghĩa gì và giá trị quan trọng đối với thế gian này như thế nào.

Chữ **sự sáng** được chép trong câu 14 này đó là chữ ΦΩΣ - **Phoôs**, số 5457 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Để chiếu ánh sáng ra, Sự tỏa sáng ra, sự soi sáng: Sự bày tỏ ra, sự biểu thị ra, sự chứng tỏ ra bằng ánh sáng hay tia sáng; Tính rõ ràng, minh bạch, chính xác;*

Chúng ta cũng cần phải hiểu ý nghĩa của chữ **thế gian** mà Chúa Jêsus đã phán trong bài này.

Chữ **thế gian** được chép trong câu 14 này, đó là chữ ΚΟΣΜΟΣ - **kosmos**, số 2889 ra từ chữ κολουμβάω - **kolumbaoô**, số 2865, số của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự trang hoàng bên ngoài, Những sự sắp đặt, Những sự cung cấp, dự phòng, tích trữ, chứa đựng liên quan đến con người sống trên thế giới này.*

Khi nói đến **thế gian**, Lời của Đức Chúa Trời không nói về trái đất này với những loài cây cỏ cùng muông thú và muôn vật do tay Đức Chúa Trời tạo dựng nên trên đất, mà là nói đến loài người đã băng hoại bởi tội lỗi, bắt đầu từ tội lỗi của A-đam và È-va.

Toàn bộ Kinh-thánh nguyên bản gồm phần Cựu ước và Tân-ước đã chép chữ **thế gian** là 201 lần, trong khi đó, bản dịch Kinh-thánh của tiếng Việt đã lạm dụng chữ **thế gian** nên dịch thành 271 lần, nghĩa là những chữ, những từ không phải nói về thế gian, như chữ *bụi, bụi đất, trái đất* trong nguyên bản, thì lại dịch là **thế gian**, vì thế cho nên không ít người đã nhầm lẫn, ngộ nhận và áp dụng sai ý nghĩa khi giảng dạy.

Chữ **thế gian** lần đầu tiên được chép trong Kinh-thánh là trong sách 1 Sa-mu-ên 2.

1 Sa-mu-ên 2:8: Vì các trụ của trái đất thuộc về Đức Giê-hô-va: Ngài đã đặt thế gian ở trên đó.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **He raiseth^{H6965} up the poor^{H1800} out of the dust^{H6083}, and lifteth^{H7311} up the beggar^{H34} from the dunghill^{H830}, to set^{H3427} them among^{H5973} princes^{H5081}, and to make them inherit^{H5157} the throne^{H3678} of glory^{H3519}: for the pillars^{H4690} of the earth^{H776} are the LORD'S^{H3068}, and he hath set^{H7896} the world^{H8398} upon them.** Có nghĩa là: *Ngài dựng những người nghèo lên khỏi bụi đất, Ngài kéo những người ăn xin lên khỏi đống phân, đem đặt họ ở giữa những quan trưởng và khiến họ được thừa hưởng ngôi vị của sự vinh hiển, vì những cột trụ của trái đất thuộc về Đức Giê-hô-va và Ngài đặt thế gian trên chúng.*

Chữ **thế gian** chép trong câu 8 này, đó là chữ תֵּבֵל - **tebel**, số 776 ra từ chữ יָבַל - **yabal**, số 2986 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Thế gian, sự cư trú của loài người trên trái đất; Những sự chứa đựng, sản sanh ra, đem lại, mang vác, quản lý, gây ra, tạo ra, làm cho xảy ra, gây ra cho.*

Như vậy, khi nói đến thế gian là nói đến loài người cùng mọi sự do loài người tạo nên, duy trì chúng ở trên trái đất này để thay thế hoặc thay đổi những vật mà Đức Chúa Trời đã tạo nên từ lúc ban đầu trên trái đất này, theo cách của con người.

Kể từ khi A-đam phạm tội và bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, loài người đã sống trong tội lỗi, trong sự hung ác khiến cho trái đất bị ảnh hưởng và băng hoại, nên Đức Chúa Trời đã quyết định dùng cơn nước lụt để huỷ diệt loài người cùng với muôn vật trên đất.

Sáng thế ký 6:11-22: Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. Nay, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì cơ loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt trừ họ cùng đất. Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bê trong cùng bê ngoài. Vậy, hãy làm theo thế này: Bê dài tàu ba trăm thước, bê ngang năm mươi thước, bê cao ba mươi thước. Trên tàu người sẽ làm một cửa sổ, bê cao một thước, và chừa một cửa bên hông; người sẽ làm một tầng dưới, một tầng giữa và một tầng trên. Còn ta đây, ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng diệt tuyệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thảy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. Nhưng ta sẽ lập giao ước cùng người, rồi người và vợ, các con và các dâu của người, đều hãy vào tàu. Về các loài sanh vật, người hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng người đặng giữ tròn sự sống; chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng người, để người giữ tròn sự sống cho. Lại, người hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, đặng để dành làm lương thực cho người và các loài đó. Nô-ê làm các điều này y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.

Chữ bại hoại chép trong câu 11 trên đó là chữ שַׁחַת - shachath, số 7843 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Bị phá huỷ nghiêm trọng, bị hư hoại, đổ nát, suy tàn, suy đồi, mục nát, thối rữa; bị làm cho xấu đi, bị tàn phá, làm cho mất giá trị;*

Sau cơn nước lụt, loài người chỉ còn lại tám người trong gia đình của Nô-ê, mặc dù Đức Chúa Trời đã rất buồn vì cơ sự băng hoại của loài người, nhưng sau cơn nước lụt, Đức Chúa Trời đã có quyết định mới đối với loài người trên trái đất này.

Sáng thế ký 8:20-22: Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Đức Chúa Trời đã biết rằng: vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ;

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu này như sau: **for the imagination^{H3336} of man's^{H120} heart^{H3820} is evil^{H7451} from his youth^{H5271}**; Nghĩa là: *Vì những ý tưởng (tánh nét) của lòng loài người là xấu xa từ khi tuổi còn trẻ ;*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **tâm tánh** trong câu 21 này, đó là chữ יֵצֶר - yetser, số 3336 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Cái khung, Hình thể (thân thể xác thịt), quan niệm, nhận thức, tư tưởng, những ý tưởng hình thành ở trong đầu não, khả năng hư cấu, khả năng sáng tạo, tâm trí;*

Chữ **tâm tánh** này thực tế gồm hai chữ là **tâm**, tức là *cái lòng* và chữ **tánh** là *tánh nét* của xác thịt người ta, nhưng người dịch đã gộp lại thành một từ kép là **tâm tánh**.

Chữ **tâm** trong câu 21 này có nghĩa là *cái lòng (tâm, tim)* của con người, đó là chữ **the imagination^{H3336}** trong Bản Kinh-Thánh King James version và là chữ לֵב - leb, số 3820 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Trong thâm tâm, tận đáy lòng, trái tim, trung tâm của mọi sự mà người ta cân nhắc, suy nghĩ, mơ ước, thèm muốn, cảm nhận; Sự hiểu biết, ý chí;*

Chữ **tuổi trẻ** trong câu 21 này, đó là chữ נַעֲוָר - na'uwur, số 5271 của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là *tuổi thơ ấu*.

Đức Chúa Trời đã quyết định ở trong lòng Ngài rằng, Ngài sẽ không rửa sả đất nữa (nghĩa là những sự thuộc về đất), nhưng Ngài sẽ áp dụng biện pháp tốt nhất để giải cứu loài người ra khỏi sự xấu xa đã

đồn lũy trong xác thịt của người ta.

Sáng thế ký 8:22: Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Lời của Đức Chúa Trời là Thần Linh và sự sống có giá trị muôn đời và sự sống trong Lời của Đức Chúa Trời là sự sáng của loài người.

Đức Chúa Trời đã không phán Lời của Ngài ra vào thời điểm Nô-ê dâng của lễ có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va sau cơn nước lụt, nhưng Đức Chúa Trời đã nghĩ về quyết định này ở trong lòng cho đến khi Ngài tỏ điều này ra cho Mô-i-se để những ý tưởng của được chép xuống và lưu truyền cho loài người chúng ta cho tới khi tận thế.

Mọi ý muốn, mọi quyết định cùng các công việc của Đức Chúa Trời tạo ra trên trời và trên đất này đều là dành cho sự sống của loài người, vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương.

Loài người bởi bụi đất mà ra đã vì cố tội lỗi của A-đam mà hết thấy đều đã bị bán cho tội lỗi ngay từ khi người ta còn nằm ở trong bụng mẹ và bởi cố tội lỗi của loài người mà đất bị rửa sả, nên loài người sẽ không thể nào tự cứu mình ra khỏi sự chết cũng như tự đất sẽ không thể nào duy trì sự sống mình nếu nó không được Đức Chúa Trời ban cho mưa, nắng cùng sự sống của muôn vật trên đất này.

Đức Chúa Trời nhân từ đã quyết định rằng, nếu còn có người sanh ra trên trái đất này, thì mặt trời, mặt trăng cùng các vì sao vẫn phải có để duy trì sự sống cho muôn vật cũng như cho loài người xác thịt thể nào thì đối với loài người thuộc linh cũng vậy, nghĩa là nếu còn có người được sanh ra xác thịt loài người cần phải có Lời của Đức Chúa Trời soi sáng, cai trị và dắt dẫn, nuôi dưỡng và tâm linh của người đó cũng vậy, cần phải có lễ thật của Đức Chúa Trời soi dẫn để được sự sống lại và sự sống đời đời thể ấy, bởi vì xác thịt của người ta từ khi sanh ra (*tuổi trẻ, thơ ấu*) đã bị sự xấu xa cầm buộc và như vậy, tâm linh của loài người cần phải được cứu rỗi lại cho Đức Chúa Trời.

Vì Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống và Lời của Đức Chúa Trời là sự sống cho muôn loài, trong đó có loài người, như Lời Chúa có chép:

Thi-Thiên 33:8-9: Khắp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kinh khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.

Hê-bơ-rơ 11:3: Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến.

A-đam đã được tạo nên bởi Lời của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời cũng đã dùng các vật do Ngài dựng nên trong vườn Ê-đen của Ngài để duy trì sự sống cho A-đam:

Sáng thế ký 2:15-17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.

Trong tất cả các loại cây mà Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này, duy nhất chỉ có một cây có khả năng khiến cho người nào ăn trái nó thì biết phân biệt điều thiện và điều ác, nhưng Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn trái cây đó vì Đức Chúa Trời không muốn loài người biết điều thiện và điều ác. Các loại cây cỏ mà Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này có rất nhiều loại được Đức Chúa Trời dùng làm lương thực để nuôi sống muôn thú và đặc biệt là đối với loài người, còn cây biết điều thiện và điều ác thì không phải là lương thực cho loài người và như vậy, không có ích lợi cho loài người. Để biết điều này hay điều kia thì người ta phải trải qua, phải kinh nghiệm được kết quả của điều ấy và như vậy khả năng khiến người ta biết điều thiện và điều ác sẽ là một cái bẫy cho loài người và khi người ta biết điều ác thì điều đó cũng có nghĩa là người ta đã phạm điều ác vậy.

Chúng ta có thể thấy rõ trong các mạng lệnh và các điều răn mà Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên cũng có nghiêm cấm người ta không được ăn hoặc không được uống một số thứ, như không được ăn các con vật mà Đức Chúa Trời đã cấm bằng chúng là ô-uế hoặc thầy tế lễ không được uống rượu khi người hầu việc Đức Chúa Trời nơi hành lang trong hoặc người thuộc về Chúa không được nghiền rượu, bởi vì rượu xui cho người ta luông tuông, tức khiến cho người ta say xỉn mà mất trí khôn mình và vì cố đó mà có thể phạm điều sai quấy mà phải chết chẵn.

Bất luận điều gì mà Đức Chúa Trời cấm loài người thì điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời đã vì yêu thương loài người nên Ngài không muốn loài người vi phạm vào những sự đó mà phải chết.

Khi A-đam ăn trái cây biết điều thiện và điều ác thì ấy là A-đam đã vi phạm điều ác, dù không phải vì người đã giết một người nào hay là làm hại một ai ở trên đất này, nhưng vì người đã coi thường mạng lệnh của Đức Chúa Trời và đó chính là điều ác và điều ác mà A-đam đã làm đó là giết chết linh hồn mình, phá huỷ công việc của Đức Chúa Trời, bởi vì A-đam là tạo vật đầu tiên mà Đức Chúa Trời đã làm nên theo ảnh tượng của chính Ngài.

Việc A-đam đã coi thường Lời của Đức Chúa Trời cũng có nghĩa là A-đam từ bỏ Lời của Đức Chúa Trời vậy. Từ bỏ Lời của Đức Chúa Trời cũng có nghĩa là không vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng mình. Vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, vì thế cho nên khi A-đam từ bỏ Lời của Đức Chúa Trời thì sự sáng thật của Đức Chúa Trời ở trong A-đam liền rời khỏi A-đam và bấy giờ A-đam đã hành động như kẻ mù mà không biết mình đang đi vào con đường của sự chết.

Đức Chúa Trời quyết định rằng: **Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm.** Khi Đức Chúa Trời quyết định như vậy ấy là Đức Chúa Trời đã tìm được giá cứu chuộc cho loài người, đó là Ngài sẽ thi hành kế hoạch giúp cho loài người được nhận lãnh cho mình sự sống lại và sự sống đời đời, đó là Đức Chúa Trời sẽ ban cho loài người luật pháp của Ngài, tức là các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, hầu cho trong loài người, hễ ai vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời và làm theo thì người ấy sẽ được sự sống lại và sự sống đời đời, và công việc đó là sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời.

Đối với A-đam Đức Chúa Trời cũng đã ban cho người mạng lệnh mà mạng lệnh đó là: **Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Trong mạng lệnh này, Đức Chúa Trời đã chỉ định cho loài người được phép ăn cái gì và không được cái gì và như vậy, khi loài người làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời thì loài người được Đức Chúa Trời nuôi bằng bông trái của các loại cây mà Đức Chúa Trời đã dùng làm đồ ăn cho loài người. Khi A-đam ăn trái cây biết điều thiện và điều ác, là thứ cây không phải là lương thực cho loài người nên A-đam cũng như Ê-va đều phải chết. Sự chết này là sự chết linh hồn, là sự tự tước bỏ quyền cai trị, tự tước bỏ quyền làm con của Đức Chúa Trời và tự tước bỏ quyền được sự sống đời đời.

Sự chết đã vào trong A-đam và cai trị A-đam cũng như cai trị Ê-va và bởi cố đó mà loài người ra từ A-đam đều đã bị cầm buộc trong sự chết và cũng có nghĩa là loài người ra từ A-đam bị bán cho sự chết vậy.

Vì loài người ra từ A-đam đều là nạn nhân của A-đam nên Đức Chúa Trời đã quyết định ban ân điển cho loài người và ân điển đó là sự công bình của Đức Chúa Trời. Sự công bình của Đức Chúa Trời đối với sự cứu chuộc này đó là:

Vì A-đam đã được nghe Lời của Đức Chúa Trời phán bảo mạng lệnh của Ngài mà người lại không vâng giữ, nhưng lại vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời nên người phải chết.

Còn đối với loài người ra từ A-đam, họ là nạn nhân bởi tội lỗi của A-đam, chưa từng được nghe, chưa từng được biết Lời của Đức Chúa Trời, nhưng nếu họ khi được nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời mà vâng giữ các Lời của Ngài, thì họ sẽ được sống, nghĩa là được phục hồi sự sống và được sự sống đời đời

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống; Ta là Đức Giê-hô-va.

Lời của Đức Chúa Trời sẽ tác động trên cuộc đời của những người tiếp nhận và vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời như thế nào để có thể khiến cho người ta được sự sống lại và được sự sống đời đời ?

Trước hết chúng ta hãy nhìn vào cấu tạo của tâm linh loài người, tức là sự sống bên trong của loài người.

Châm ngôn 20:27: Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi ẩn

bí của lòng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **The spirit of man is the candle of the LORD, searching all the inward parts of the belly.**

Chữ **linh tánh** này chính là **thần linh** của loài người, được tạo nên bởi hơi thở của Đức Giê-hô-va.

Gióp 32:8: Nhưng có thần linh ở trong loài người, và hơi thở của Đấng Toàn năng cho chúng sự khôn sáng.

Khi nói đến cái đèn là nói đến công cụ phát ra ánh sáng và nhiệm vụ của ánh sáng là soi sáng, chiếu sáng. Ánh sáng soi trong lòng loài người được gọi là sự sáng và sự sáng này thuộc về Đức Chúa Trời và công dụng của sự sáng này là soi sáng lòng của loài người, để bảo vệ loài người qua việc tìm ra tất cả những sự gì không thuộc về bốn tánh thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời mà Ngài đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, để cảnh báo loài người biết mà tận diệt những sự thuộc về sự tối tăm đó.

Giăng 1:1-5: Ban đầu có Lời, Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **In the beginning was the Word, and the Word was with God, and the Word was God. The same was in the beginning with God. All things were made by him; and without him was not any thing made that was made. In him was life; and the life was the light of men. And the light shineth in darkness; and the darkness comprehended it not.**

Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, là một dân được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời, để dân này sẽ nhờ quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời mà được nên một dân thánh và thành một nước thầy tế lễ, để Đức Chúa Trời dùng để cứu rỗi muôn dân.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:5-6: Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó ngươi sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Dân thánh nghĩa là dân không vương vấn tội lỗi, mà khi nói đến tội lỗi là nói đến công việc của sự tối tăm, là sự nghịch lại sự sáng của Đức Chúa Trời. Khi nói đến tội lỗi là nói đến con đường dẫn đến sự chết, là sự nghịch lại sự sống mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu.

Nước thầy tế lễ có nghĩa là mọi người trong nước đó đều là thầy tế lễ và công việc của thầy tế lễ là rao giảng Luật Pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời và dạy người ta làm theo Luật Pháp đó.

Lời của Đức Chúa Trời là Luật Pháp và là Giao-ước đời đời bền vững, có quyền phép khiến cho những người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo mà được sự sống lại và sự sống đời đời cùng với sự thánh khiết, hầu cho người ấy sẽ đến gần Đức Chúa Trời trong Nước của Ngài.

Phục truyền luật lệ ký 30:15-20: Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt ngươi sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo ngươi thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh Ngài, để ngươi sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban phước cho ngươi trong xứ mà ngươi sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng ngươi xây trở, không khứng nghe theo, chịu dục dỗ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tỏ cùng các ngươi rằng các ngươi hẳn phải tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà ngươi sẽ đi qua sông Giô-đanh đặng nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặng ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống nên Lời của Đức Chúa Trời cũng hằng còn với Đức Chúa Trời, vậy nên Đức Chúa Trời đã phán bảo dân Y-sơ-ra-ên hãy chọn sự sống, tức là chọn Lời của Đức Chúa Trời mà làm theo và như vậy nghĩa là Đức Chúa Trời muốn dân Y-sơ-ra-ên chọn Ngài để được sống vậy.

Lời của Đức Chúa Trời là Luật Pháp thánh khiết và công bình được ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó chính

là con đường dẫn đến sự sống lại và sự sống đời đời và như vậy. Sự sáng trong luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ soi dẫn những người tiếp nhận, vâng giữ và bước đi theo Lời của Đức Chúa Trời. Sự sáng trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ tỏ ra những sự có trong mình để dắt dẫn, chỉ bảo, khuyên nhủ, phân tích mọi sự mà người ta đã nhìn thấy, đã nghe được, đã đụng chạm, đã tiếp xúc qua những giác quan của thân thể xác thịt mình cùng những sự mà người ta nhận được qua chiêm bao, qua khải tượng, tức là những sự tỏ ra bởi Đức Chúa Trời, hầu cho người đó nhận biết được trách nhiệm của mình phải làm gì để bảo vệ sự sống của linh hồn. Nhờ có sự sáng của Đức Chúa Trời ở trong lòng mà người thuộc về Đức Chúa Trời nhận biết được những sự thuộc về sự sống cùng những sự thuộc về sự tối tăm, vì trong Luật Pháp của Đức Chúa Trời có các mạng lệnh cùng các điều răn và qua các mạng lệnh và các điều răn đó mà dân sự của Đức Chúa Trời biết con đường của sự sống và bất cứ điều gì nghịch lại với các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời thì những điều đó là sự tối tăm.

Chức vụ thầy tế lễ mà Đức Chúa Trời đã chọn và lập nên ấy là để thay Ngài chặn dất tuyển dân của Ngài như có chép: **Chúng nó sẽ dạy dân ta phân biệt điều chi là thánh với điều chi là tục; làm cho dân ta biết điều ô uế và điều thánh sạch khác nhau là thể nào. Khi có sự kiện xảy đến, chúng nó phải xử đoán, và phải xử đoán theo mạng lệnh ta; chúng nó sẽ vâng giữ các luật pháp ta và các lệ luật ta trong mọi kỳ lễ của ta, và làm cho các ngày sa-bát ta nên thánh.** (Ê-xê-chi-ên 44:23-24)

Vì cơ sự yếu đuối và sự vô tín và hay chết của thân thể xác thịt mà những thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn phần công việc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã giao phó cho, vì thế cho nên Lời của Đức Chúa Trời đã không được tôn cao, sự sáng của Lời của Đức Chúa Trời đã không được tỏ ra nên tuyển dân của Đức Chúa Trời phải đi trong tối tăm, không được an nghỉ. Đức Chúa Trời đã động lòng thương xót dân Ngài và Ngài đã quyết định dùng chính Con một của Ngài, là cánh tay hữu của Ngài, đến thế gian này để giải cứu dân Ngài và cũng để cứu rỗi muôn dân nữa.

Ê-sai 59:1-21: **Nầy, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây nầy, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trửa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bợn nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh**

hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông tràn đầy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục (*khi kẻ thù nghịch kéo đến như nước lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ tôn cao một ngọn cờ [một tiêu chuẩn] chống lại nó*). Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, này là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng đồng dôi người, và miệng đồng dôi của đồng dôi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.

Khi Chúa Jêsus bắt đầu thi hành chức vụ mà Đức Chúa Cha đã giao cho ở trên đất này, Ngài đã rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời và Chúa Jêsus đã phán Ngài là sự sáng của thế gian này và bất cứ người nào tiếp nhận Ngài cùng tiếp nhận tất cả mọi Lời mà Ngài sẽ rao giảng ra và làm theo, thì người đó sẽ không đi trong tối tăm nữa nhưng đi trong sự sáng của Đức Chúa Trời, nghĩa là được sự sống đời đời.

Giăng 8:12: Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.

Làm thế nào chúng ta có thể thấy được sự sáng của Đức Chúa Jêsus qua Lời của Ngài?

Chúng ta hãy nhìn vào Lời Chúa phán về quyền năng của sự sáng khi Lời Chúa được công bố ra.

Giăng 3:16-21: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phạm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra thì sự sáng trong Lời Chúa sẽ soi chiếu ra dù người ta không thể nhìn thấy được sự sáng đó, nhưng sự sáng đó sẽ xem xét trong lòng của tất cả những người nào đã nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra tại đó và quyền năng của sự sáng được ví là sắc hơn gươm hai lưỡi, sẽ hành động bộc lộ ra những sự thuộc về sự tối tăm và như ánh sáng mặt trời khiến cho con mắt của muôn vật phải nheo lại, không thể nhìn thẳng vào tia sáng đó thể nào thì những người có tội lỗi ở trong lòng mình cũng sẽ không thể chịu được sự sáng của Lời Đức Chúa Trời thể ấy.

Hê-bơ-rơ 4:12-13: Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đỗi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thảy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại,

Những người thích sống trong sự tối tăm sẽ rất khó chịu khi sự sáng của Lời Đức Chúa Trời soi chiếu, tố cáo, kết án những hành vi tội lỗi của họ và thay vì ăn năn tội lỗi và trở lại cùng Đức Chúa Trời để được tha thứ và được cứu rỗi, thì những người đó sẽ chống đối, sẽ nghịch lại với những người rao giảng Lời của Đức Chúa Trời, nhằm dập tắt sự sáng của Lời Chúa.

Giăng 8:31-47: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các ngươi hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các ngươi sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các ngươi là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các ngươi tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các ngươi. Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các ngươi cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các ngươi là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các ngươi tìm mưu giết ta, là người lấy

lễ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng tôi nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chúng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lễ thật, vì không có lễ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lễ thật, nên các người không tin ta. Trong các người có ai bắt ta thú tội được chẳng? Nếu ta nói lễ thật, sao các người không tin ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời.

Vì Lời của Đức Chúa Trời là Thần Linh và sự sống, nên khi người ta nghe Lời của Đức Chúa Trời thì cũng giống như muôn vật được phơi bày ra dưới ánh sáng của mặt trời vậy, nếu không có sự bảo vệ thì muôn vật đó sẽ bị sức nóng của ánh sáng đó thiêu đốt vậy.

Lời của Đức Chúa Trời là sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, nghĩa là loài người (tâm linh) được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời. Loài người được tạo dựng nên để hầu việc và thờ phượng Đức Chúa Trời và trong loài người đã có sự sống nhưng loài người cần có sự sáng của Đức Chúa Trời để được bảo vệ, để dắt dẫn loài người tránh ra khỏi nơi tối tăm để đi theo ý muốn của Đức Chúa Trời mà ý muốn của Đức Chúa Trời là sự sáng và là sự bình an cho loài người.

Kể từ A-đam phạm tội và bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen thì vì cố tội lỗi đó mà loài người đã bị thiếu hụt sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là thiếu hụt sự sáng của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên loài người đã sống trong sự tối tăm và nếu không được cứu rỗi thì loài người sẽ bị hư mất đời đời.

Để được cứu rỗi thì loài người phải có sự sáng của Đức Chúa Trời soi dẫn để được dắt ra khỏi nơi tăm mà đến được nơi sáng láng của Đức Chúa Trời. Tự loài người không thể làm được công việc này, vì đã mất sự sáng nên loài người không thể nhận biết con đường mình đi, vì thế cho nên để cứu rỗi loài người, Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để soi sáng mọi người và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sáng có trong Con một Ngài cho những người nào tin Con đó mà vâng giữ và làm theo sự sáng của Ngài. Người nào tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của cuộc đời mình thì người ấy sẽ nhận được sự sáng của Đức Chúa Trời, nghĩa là người ấy sẽ được sở hữu sự sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho qua Thánh-Linh của Đấng Christ và người ấy sẽ được gọi là con cái của sự sáng, còn những người được nghe về sự sáng nhưng không tiếp nhận, không làm theo thì sẽ bị Lời của Đức Chúa Trời phán xét nơi ngày sau cùng.

Giăng 12:35-48: Đức Chúa Jê-sus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các người ít lâu; hãy đi trong khi các người còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các người chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. Các người đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jê-sus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ. Và, dẫu Ngài đã làm bấy nhiêu phép lạ trước mặt chúng, họ cũng không tin Ngài, để được ứng nghiệm lời nầy của đấng tiên tri Ê-sai: Lạy Chúa, ai đã tin lời giảng chúng tôi, và cánh tay Chúa đã tỏ ra cho ai? Và lại, chúng không thể tin, vì Ê-sai lại có nói rằng: Ngài đã khiến mắt họ mù, lòng họ cứng, Hầu cho mắt chẳng thấy, lòng chẳng hiểu, không tự hối cải, và ta chẳng chữa lành cho. Ê-sai nói điều đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài. Nhưng, trong hàng quan trưởng cũng có nhiều người tin Đức Chúa Jê-sus; song vì cố người Pha-ri-si, nên không xưng Ngài ra, sợ bị đuổi khỏi nhà hội chẳng. Vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến. Tuy vậy, Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán rằng: Ai tin ta, chẳng phải tin ta, nhưng tin Đấng đã sai ta đến. Còn ai thấy ta, là thấy Đấng đã sai ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng.

Những người tin Chúa sẽ nhận được sự sáng của Lời Đức Chúa Trời như thế nào ?

Trong thực tế khi người ta mới tiếp nhận Chúa thì khi nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, người ta sẽ được biết đó là luật pháp, là đường đi mà Đức Chúa Trời muốn những người tin Ngài phải vâng giữ và đi theo, nhưng bằng mắt thường họ không thấy được sự sáng đó và không hiểu sự sáng đó là gì, vì vào thời điểm này, tâm linh của người ta chưa được tái sinh mà sự sáng của Đức Chúa Trời là thuộc về Thần Linh và sự sống, nghĩa là thuộc về tâm linh của loài người chứ không thuộc về xác thịt. Khi A-đam tiếp nhận mạng lệnh của Đức Chúa Trời thì tâm linh của A-đam nghe chứ không phải là thân thể xác thịt bằng bụi đất của A-đam nghe và thân thể xác thịt của A-đam chỉ là cái khung, cái bình, hình thể cho tâm linh của A-đam, được Đức Chúa Trời tạo nên để A-đam (*tâm linh loài người*) dùng để quản trị muôn vật, vì muôn vật đó đều ở trong thể xác thịt chứ không ở trong thể thuộc linh.

Khi thân thể xác thịt của A-đam ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì nó bắt đầu hành động theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác và bởi cơ loài người xác thịt đã sống trong sự tối tăm trong một thời gian dài nên người ta không thể hiểu được sự sáng là gì cũng như không thể biết lẽ thật vậy.

Khi Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, thân thể xác thịt của người ta nghe và tâm linh của người ta cũng nghe nữa và dù xác thịt của người ta có thể không hiểu được giá trị của các Lời mà người ta đã nghe đó, nhưng khả năng hiểu biết của tâm linh thì vẫn có thể nghe và hiểu được, vì Lời của Đức Chúa Trời là sự sống của tâm linh loài người, nên khi tâm linh nghe được Lời của Đức Chúa Trời, nó sẽ được đánh thức bởi Đức Thánh-Linh, là Cha của loài người đã thăm viếng nó.

Giăng 5:21-26: Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy.

Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài cho loài người cũng như Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên vậy, ấy không phải là để phán xét loài người nhưng là để cứu chuộc, nghĩa là những người nào tin, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ được cứu rỗi, còn người nào không tin, không làm theo Lời của Đức Chúa Trời thì sẽ bị phán xét nơi ngày sau rốt.

Khi người tin Chúa tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì người ấy phải bước theo Lời của Đức Chúa Trời như Chúa Jêsus đã vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời vậy, vì nhờ sự vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà người ấy nhận được sự sáng của Đức Chúa Trời, vì sự sống của linh hồn đã được Đức Chúa Trời ban cho, nhưng mọi người thuộc về Đức Chúa Trời phải bước đi trong sự sáng của Chúa, như Lời Chúa đã chép:

Ê-sai 2:1-5: Lời mà Ê-sai, con trai A-mốt, đã thấy về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt, núi của nhà Đức Giê-hô-va sẽ được lập vững trên đỉnh các núi, cao hơn các đồi. Mọi nước sẽ đổ về đó, và nhiều dân tộc sẽ đến mà nói rằng: Hãy đến; chúng ta hãy lên núi Đức Giê-hô-va, nơi nhà Đức Chúa Trời của Gia-cốp: Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối Ngài, chúng ta sẽ đi trong các nẻo Ngài. Vì luật pháp sẽ ra từ Si-ôn, lời Đức Giê-hô-va sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem. Ngài sẽ làm sự phán xét trong các nước, đoán định về nhiều dân. Bấy giờ họ sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày, lấy giáo rèn lưỡi liềm. Nước này chẳng còn giá gươm lên nghịch cùng nước khác, người ta chẳng còn tập sự chiến tranh. Hỡi nhà Gia-cốp, hãy đến, chúng ta hãy bước đi trong sự sáng của Đức Giê-hô-va.

Châm ngôn 8:32-36: Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe ta; Ai giữ đạo ta lấy làm có phước thay. Khá nghe lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe lời ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét ta, ắt ưa thích sự chết.

Trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người. Lời Chúa không chép sự sống là sự sáng, nhưng chép sự sống là sự sáng của loài người mà chữ loài người đây không nói về tâm linh nhưng nói về thân thể và tâm trí, tâm hồn của loài người xác thịt.

Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Ê-sai để phán trước về việc Ngài sẽ sai Con một Ngài đến thế gian này để làm sự sáng cho muôn dân, để dắt muôn dân ra khỏi nơi tối tăm mà tới nơi sáng láng của Ngài.

Ê-sai 42:5-7: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên các tầng trời và giương ra, đã trải đất với mọi sự ra bởi nó, đã ban hơi sống cho dân ở trên nó, và thần linh cho mọi loài đi trên nó, có phán như vậy: Ta, Đức Giê-hô-va, đã kêu gọi người trong sự công bình; ta sẽ nắm tay người và giữ lấy người. Ta sẽ phó người làm giao ước của dân này, làm sự sáng cho các dân ngoại, để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối tăm ra khỏi ngục.**

Ê-sai 49:5-10: **Bây giờ, Đức Giê-hô-va là Đấng đã lập ta làm tôi tớ Ngài từ trong bụng mẹ, có khiến ta dẫn Gia-cốp đến cùng Ngài, và nhóm Y-sơ-ra-ên về cùng Ngài; vì ta được tôn trọng trước mắt Đức Giê-hô-va, và Đức Chúa Trời ta là sức mạnh ta. Ngài có phán cùng ta rằng: Người làm tôi tớ ta dựng lập lại các chi phái Gia-cốp, và làm cho những kẻ được gìn giữ của Y-sơ-ra-ên lại được trở về, còn là việc nhỏ; ta sẽ khiến người làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu cho người làm sự cứu rỗi của ta đến nơi đầu cùng đất. Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc Y-sơ-ra-ên, và Đấng Thánh của Ngài, phán cùng người bị loài người khinh dể, bị dân này gớm ghiếc, là người làm tôi kẻ có quyền thế, như vậy: Các vua sẽ thấy và đứng dậy; các quan trưởng sẽ quỳ lạy, vì cơ Đức Giê-hô-va là Đấng thành tín, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã chọn người. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã nhậm lời người trong kỳ thuận tiện, đã vùa giúp người trong ngày cứu rỗi. Ta sẽ gìn giữ người, phó người làm giao ước của dân, dựng lập lại xứ này và chia đất hoang vu làm sản nghiệp cho; dựng bảo kẻ bị trói rằng: Hãy ra, và bảo kẻ ở trong nơi tối tăm rằng: Hãy tỏ mình! Họ sẽ chặn thả trên đường, và đồng cỏ họ sẽ ở trên các núi trọi. Họ sẽ không đói không khát, hơi nắng chẳng đốt đến, khí nóng mặt trời chẳng phạm đến nữa; vì Đấng thương xót họ sẽ dắt dẫn, đem họ đến gần suối nước.**

Sự sống của tâm linh vẫn còn trong loài người đang khi người ta còn sống trong xác thịt mình, nhưng nó đã bởi tội lỗi của A-đam mà bị mất quyền cai trị xác thịt, dầu vậy tâm linh của người ta sẽ chết đời đời nếu đang khi nó còn sống trong thân thể xác thịt mà không nhận được giá cứu chuộc cho mình.

Khi một người tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình và nếu người đó bước đi theo Lời của Đức Chúa Trời thì đến kỳ, tâm linh của người ấy sẽ được sống lại, nghĩa là được sanh lại và bấy giờ tâm linh đó được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho mình, đó là người ấy sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh và được Ngài dắt dẫn vào trong các lễ thật của Ngài và qua tâm linh mà xác thịt của người ấy nhận biết được sự sáng của Đức Chúa Trời, là sự sáng mà mắt của xác thịt người ta không thể thấy được và không thể hiểu được.

Chúa Jêsus đã đến thế gian và đang khi Ngài còn ở thế gian thì Ngài là sự sáng của thế gian, nhưng Đức Chúa Jêsus đã rao truyền sự sáng của Đức Chúa Trời cho những người tin nhận Ngài và những người đó được gọi là con cái của sự sáng và những người đó sẽ tiếp tục làm công việc của Chúa Jêsus, đó là những người đó là sự sáng của thế gian này.

Ma-thi-ơ 5:14-16: **Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thắp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.**

Khi chúng ta đọc Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán, chúng ta có thể thấy rõ đây là mạng lệnh và cũng là giao ước của chính Ngài lập với các môn đồ của Ngài cũng như với chúng ta ngày nay, là những người đã được nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh và được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Jêsus Christ, đó là chúng ta được Ngài chọn làm sự sáng cho thế gian này và chúng ta được Ngài trang bị sự xúc dầu cùng quyền phép của lễ thật để ngọn đèn nơi tâm linh của chúng ta được đầy dầu và chính Ngài thắp sáng ngọn đèn tâm linh của chúng ta và chính Ngài sẽ đặt chúng ta vào nơi Ngài đã định để soi sáng mọi người trong nhà của Ngài, chứ không phải chỉ ở trong nhà riêng của mỗi người chúng ta.

Lời Chúa chép: **cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà.**

Chữ **người ta** được chép trong câu này không nói về loài người nhưng nói về Chúa của chúng ta, là Đấng đã **thấp ngọn đèn** nơi tâm linh chúng ta sau khi chúng ta đã nhận được sự cứu rỗi và được Ngài dạy dỗ và xúc dầu cho để làm công việc của Ngài giao cho.

Thi-Thiên 8:28: **Chúa thấp ngọn đèn tôi; Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi.**

Nếu tâm linh chúng ta được gọi là ngọn đèn (như Lời Chúa đã chép) thì chân của đèn ở đâu?

Trong nơi thánh của đền tạm có chân đèn bảy ngọn và chân đèn này cũng như bàn để bánh trần thiết và bàn thờ xông hương vậy, đều là bóng về thân thể của người tin Chúa và như vậy, chân của đèn mà Đức Thánh-Linh sẽ dùng để đặt sự sáng của Ngài lên đó chính là môi miệng của người tin Chúa đã được thánh hoá bằng quyền phép của lễ thật, như Đức Giê-hô-va đã làm điều đó cho tiên tri Ê-sai vậy.

Ê-sai 6:1-8: Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngai cao sang, vạt áo của Ngài đầy đầy đèn thờ. Những sê-ra-phin đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phin có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai cái dùng để bay. Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy đầy sự vinh hiển Ngài! Nhân tiếng kêu đó, các nền gạch cửa rung động, và đền đầy những khói. Bấy giờ tôi nói: Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân! Bấy giờ một sê-ra-phin bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kiểm gấp nơi bàn thờ, để trên miệng ta, mà nói rằng: Này, cái này đã chạm đến môi ngươi; lỗi ngươi được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi. Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi.

Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ đặt Lời của Ngài trên môi miệng của những người được gọi và lập làm sự sáng của thế gian (*tức là sự sáng dành cho sự giải cứu, giải phóng và giải thoát thế gian ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết*) và nhiệm vụ của các tôi tớ Chúa sẽ làm là công bố Lời của Đức Chúa Trời, chiếu tỏ sự sáng của Chúa ra, tức là sự tôn cao Luật Pháp văn tự cùng với Luật Pháp của Thánh-Linh sự sống ra trước mặt người ta, hầu cho người ta có thể nghe được cả Luật Pháp văn tự và Lễ thật của Đức Chúa Trời.

Sự sáng được chiếu ra đó không chỉ bằng lời nói mà còn bằng chính cuộc sống của người tin Chúa đã nhờ quyền phép của sự sáng (*tức là Lễ thật*) mà được nên thánh ở trước mặt Đức Chúa Trời nữa.

Phi-líp 2:1-16: **Vậy nếu trong Đấng Christ có điều yên ủi nào, nếu vì lòng yêu thương có điều cứu giúp nào, nếu có sự thông công nơi Thánh Linh, nếu có lòng yêu mến và lòng thương xót, thì anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu thương, đồng tâm, đồng tư tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn. Chớ làm sự chi vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, coi người khác như tôn trọng hơn mình. Mỗi người trong anh em chớ chăm về lợi riêng mình, nhưng phải chăm về lợi kẻ khác nữa. Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jê-sus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha. Ấy vậy, hỡi những kẻ rất yêu dấu của tôi, như anh em đã vâng lời luôn luôn, chẳng những khi tôi có mặt mà thôi, lại bây giờ là lúc tôi vắng mặt, hãy càng hơn nữa, mà lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình. Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài. Phàm làm việc gì chớ nên làm bầm và lưỡng lự, hầu cho anh em ở giữa dòng dõi hung ác ngang nghịch, được nên con cái của Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ trách được, lại giữa dòng dõi đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế gian; cho đến nỗi tới ngày của Đấng Christ, tôi có thể khoe mình rằng chẳng đã**

chạy vô ích và khó nhọc luống công.

Ma-thi-ơ 5:16: Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.

Chữ **việc lành** được chép trong câu 16 này không nói về những công việc nhân đức, nhân đạo hay là những công việc tốt mà người ta có thể làm được, nhưng là nói đến công việc mà nhờ đó mà thế gian này thấy được những sự tốt lành của Đức Chúa Trời dành cho loài người, đó là quyền phép của Đức Chúa Trời tỏ ra qua những người thuộc về Ngài cùng các lễ thật mầu nhiệm được giấu kín từ các đời trước để đến kỳ sau rốt này, Đức Chúa Trời mới tỏ ra cho loài người, đó là sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho cả nhân loại, không phải chỉ cho riêng dân Y-sơ-ra-ên nhưng là cho muôn dân và đó chính là Tin-Lành của Đức Chúa Trời, nhờ công việc tốt lành là quyền năng của sự sáng thật mà được công bố ra, khiến muôn dân ngợi khen Đức Chúa Trời.

Cô-lô-se 1:25-28: Tôi làm kẻ giúp việc của Hội thánh đó, bởi sự phân phát của Đức Chúa Trời, là Đấng giao cho tôi cái phần việc truyền đạo Chúa cho anh em cách trọn vẹn, tức là sự mầu nhiệm đã giấu kín trải các đời các kiếp, mà nay tỏ ra cho các thánh đồ Ngài. Vì Đức Chúa Trời muốn khiến họ biết sự giàu vinh hiển của sự mầu nhiệm đó ở giữa dân ngoại là thể nào, nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển. Ấy là Ngài mà chúng tôi rao giảng, lấy mọi sự khôn ngoan răn bảo mọi người, dạy dỗ mọi người, hầu cho bày tỏ mọi người trở nên trọn vẹn trong Đấng Christ ra trước mặt Đức Chúa Trời.

Rô-ma 15:8-16: Vả, tôi nói rằng Đức Chúa Jêsus Christ đã làm chức vụ mình nơi người chịu cắt bì, đặng tỏ bày sự thành tín của Đức Chúa Trời, và làm quả quyết lời hứa cùng các tổ phụ chúng ta, lại khiến dân ngoại khen ngợi Đức Chúa Trời vì sự thương xót của Ngài, như có chép rằng: Bởi đó tôi sẽ ngợi khen Chúa giữa các dân ngoại, và ca tụng danh Ngài. Lại có chép rằng: Hỡi dân ngoại, hãy đồng vui cùng dân Chúa. Lại rằng: Hỡi hết thảy dân ngoại, Hãy khen ngợi Chúa, muôn dân nên ngợi khen Ngài! Ê-sai cũng nói rằng: Từ cội rễ Gie-sê Sẽ nức lên cái chồi cai trị dân ngoại, Dân ngoại sẽ trông cậy chồi ấy. Vậy xin Đức Chúa Trời của sự trông cậy, làm cho anh em đầy dẫy mọi điều vui vẻ và mọi điều bình an trong đức tin, hầu cho anh em nhờ quyền phép Đức Thánh Linh được dư dật sự trông cậy! Hỡi anh em, về phần anh em, tôi cũng tin chắc rằng anh em có đầy lòng nhân từ, đủ điều thông biết trọn vẹn, lại có tài khuyên bảo nhau. Nếu tôi đã lấy lòng thật dạn dĩ mà viết thơ nói điều này điều kia với anh em, ấy là để nhắc lại cho anh em nhớ, bởi ơn Đức Chúa Trời đã làm cho tôi nên chức việc của Đức Chúa Jêsus Christ giữa dân ngoại, làm chức tế lễ của Tin Lành Đức Chúa Trời, hầu cho dân ngoại được làm của lễ vừa ý Chúa, và nên thánh bởi Đức Thánh Linh.

Chúa Jêsus không để chúng ta hành động một mình, nhưng chính Thánh-Linh của Ngài sẽ cùng làm việc với những người thuộc về Ngài, như đã được ứng nghiệm và được chép trong Kinh-thánh.

Mác 16:15-20: Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững Đạo.

VĂN CHÂU